TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 39/2021/HS - ST
Ngày 16 - 7 - 2021.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ngọc Hà.
- Các Hội thẩm nhân dân: - 1. Bà Phạm Thị Đoàn.
- 2. Ông Mạc Vương Long.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 6 năm 2021; Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số: 234/TB-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn N**, tên gọi khác: Không. Sinh năm 1981, tại huyện L, tỉnh Bắc giang; HKTT và nơi ở hiện nay: thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn C (đã chết) và Lý Thị B (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T sinh năm 1982 hiện trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010 .

Tiền sự: có 01 tiền sự. Tại quyết định xử phạt hành chính số 04/QĐ-XLHC ngày 14/12/2015 của Công an huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang, xử phạt đối với Hoàng Văn N về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt: 1.500.000 đồng. Đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa chấp hành nộp phạt.

Tiền án: 02 tiền án.

+ Tại bản án số 10/HSST ngày 30/01/2013 Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang xử phạt Hoàng Văn N 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 31/8/2013 N chấp hành xong hình phạt tù, ngày 02/4/2018 đã chấp hành xong án phí của bản án.

+ Tại bản án số 88/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Hoàng Văn N 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp buộc Hoàng Văn N phải chấp hành hình phạt là 27 tháng tù, phải bồi thường cho anh Hoàng Văn G số tiền 1.600.000 đồng; bồi thường cho anh Lường Văn Đ số tiền 6.000.000 đồng; bồi thường cho anh Hoàng Quốc V số tiền 1.800.000 đồng, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 470.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 04/10/2019 Nghĩa chấp hành xong hình phạt tù; ngày 02/04/2018 chấp hành xong khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm. Bị cáo chưa chấp hành xong số tiền bồi thường 9.400.000 đồng.

+ Tại bản án số 51/2020/HSST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang xử phạt Hoàng Văn N 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2020, miễn án phí cho bị cáo. Tổng tài sản bị cáo trộm cắp là 600.000 đồng. Ngày 30/03/2021 Hoàng Văn N chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Hiện có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

Anh Lý Văn H - Sinh năm 1989 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Trú quán: Thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Vi Văn T - sinh năm 1973(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

** Người làm chứng***:**

Anh Vi Văn Đ - Sinh năm 1971(Vắng mặt).
Trú tại: Thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 01/4/2021 Hoàng Văn N sinh năm 1981 trú tại thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi bộ đến nhà anh Lý Văn H sinh năm 1989 trú tại cùng thôn chơi và được anh H mời ở lại ăn cơm cùng với các anh Vi Văn T, anh Nguyễn Văn H, Vi Văn D đều trú tại thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang (đang làm khoan giếng cho nhà anh H). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, do say rượu nên anh H đi ngủ; anh D, anh T và anh H ra về chỉ còn lại một mình N. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày N phát hiện tại sân nhà anh H có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển kiểm soát 98E1-546.85 nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. N tiến đến giường ngủ của anh H phát hiện 01 chùm chìa khóa tại vị trí đầu giường, N lấy chùm chìa khóa đi ra chỗ để chiếc

xe mô tô và cắm chiếc chìa khóa xe mô tô trong chùm chìa khóa vào ổ khóa điện của xe. Sau đó N dắt chiếc xe mô tô ra ngoài đường được khoảng 50m thì nổ máy xe và điều khiển đến nhà anh Vi Văn Đ sinh năm 1971 trú tại thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang rủ anh Đ đi bán xe mô tô, tuy nhiên anh Đ từ chối không đi. N một mình điều khiển xe mô tô ra thị trấn C để tìm chỗ bán nhưng không bán được. Sau đó N điều khiển xe mô tô xuống thành phố Bắc Giang để bán nhưng vẫn không bán được. Rạng sáng ngày 02/4/2021 N tiếp tục điều khiển xe mô tô đi lên tỉnh Lạng Sơn để tìm chỗ bán xe. Khoảng 20 giờ cùng ngày N điều khiển xe mô tô đến ngã ba thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì gặp anh Vi Văn T sinh năm 1973 trú tại thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn làm nghề xe ôm đang đứng đón khách ở đó, N đã thỏa thuận bán cho anh T chiếc xe mô tô trên với giá 1.000.000 đồng. Số tiền bán xe mô tô N đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi ngủ dậy, anh Lý Văn H phát hiện mất xe mô tô, ngày 02/04/2021 anh H đã có đơn trình báo Công an huyện Lục Ngạn.

Ngày 09/04/2021 nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên Hoàng Văn N đã đến Công an xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đầu thú khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản ngày 01/4/2021 tại thôn H, xã K, huyện L.

Ngày 10/4/2021 anh Vi Văn T đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển kiểm soát 98E1-546.85 và 01(một) tờ giấy nội dung thể hiện Hoàng Văn N bán 01 xe mô tô biển kiểm soát 98E1-546.85 cho anh Vi Văn T.

Cùng ngày 10/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành cho anh Vi Văn T nhận dạng qua bản ảnh. Kết quả: qua quan sát bản ảnh do cơ quan điều tra lập, anh T đã nhận ra người trong ảnh số 04 là người đã bán xe mô tô cho anh Tài, đó chính là Hoàng Văn N.

Ngày 12/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave biển kiểm soát 98E1-546.85. Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐ ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là **11.500.000 đồng** (*Mười một triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Lời khai nhận của bị cáo N phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số: 41/ CT - VKS - HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt bị cáo như sau:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: □p dụng khoản 1 điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải bồi thường cho anh Vi Văn Tài số tiền 1.000.000đồng.

* □n phí: Do bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên □p dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên toà bị cáo N khai nhận đúng hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo xác định khi rủ anh Đ đi bán xe, anh Đ không biết chiếc xe do trộm cắp mà có. Khi mua chiếc xe máy, anh T cũng không biết chiếc xe do bị cáo trộm cắp mà có. Bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận định giá tài sản và thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận định giá tài sản, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với vật chứng đã thu được. Do vậy đủ căn cứ xác định khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/04/2021 tại gia đình anh Lý Văn H ở thôn H, xã K, huyện L, Hoàng Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 98E1-546.85, trị giá 11.500.000 đồng của anh H. Sau đó N mang xe mô tô trên đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn bán cho anh Vi Văn T sinh năm 1973 trú tại thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn được số tiền 1.000.000 đồng.

Vì vậy bản cáo trạng số 41/CT - VKS - HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài

sản" được quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân trong quản lý tài sản nên phải lên một bản án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tặng nặng: Do tình tiết tăng nặng là tình tiết định khung nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Nhưng bị cáo đã từng bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện mà còn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù giam cao hơn mức khởi điểm và cao hơn bản án trước mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lý Văn H đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì; anh Vi Văn T yêu cầu Hoàng Văn N phải trả lại số tiền là 1.000.000 đồng anh đã trả cho bị cáo để mua chiếc xe mô tô nêu trên. Vì vậy cần buộc bị cáo phải trả lại số tiền cho anh T như anh T yêu cầu.

[8] Về vật chứng của vụ án: Ngày 05/05/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định xử lý vật chứng số 30/QĐ-CSĐT trả lại cho anh Lý Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển kiểm soát 98E1-546.85, nên Hội đồng xêt xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Do bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khan nên □p dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUY□T □□NH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N 03 (ba) năm tù, về tội " Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/4/2021.

* Về trách nhiệm dân sự: □p dụng khoản 1 điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải trả lại cho anh Vi Văn T số tiền 1.000.000đồng.

* □n phí: □p dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Ngọc Hà